

ĐẢNG BỘ HUYỆN MƯỜNG LA (SƠN LA)

60 năm xây dựng và phát triển

Mường La là huyện miền núi tỉnh Sơn La, có 16 xã, gồm 269 bản (trong đó có 7 tiểu khu), 86 nghìn nhân khẩu. Huyện có nhiều dân tộc anh em sinh sống (trong đó người Thái chiếm đa số), trình độ học vấn còn thấp; phân bố dân cư không đều. đời sống của người dân còn không ít khó khăn; nền kinh tế của huyện chậm phát triển, xuất phát điểm thấp, sản xuất nhỏ.

Huyện ủy Mường La được thành lập ngày 15 - 6 - 1949. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền huyện, trong 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược, đồng bào các dân tộc trong huyện luôn nêu cao tinh thần yêu nước, đoàn kết, cần cù trong lao động sản xuất, đóng góp to lớn về sức người, lương thực thực phẩm, góp phần cùng nhân dân tỉnh Sơn La và cả nước làm nên chiến thắng vĩ đại của 2 cuộc kháng chiến.

Thực hiện Quyết định số 105/CP, ngày 13-3-1979 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính của một số huyện. Mường La cắt chuyển cho thị xã Sơn La và huyện Mai Sơn 9 xã giàu tiềm năng nhất, đồng thời chuyển huyện lỵ từ xã Chiềng An (nay là phường Chiềng An thành phố Sơn La) về địa điểm mới ở xã Ít Ong, nay là thị trấn Ít Ong - cách địa điểm cũ hơn 40km, trong điều kiện kết cấu hạ tầng hết sức khó khăn, giao thông quanh

co, đèo dốc, cơ sở vật chất của huyện ở địa điểm mới hầu như chưa có gì.

Mặc dù gặp muôn vàn khó khăn, nhưng Đảng bộ, chính quyền đã nhanh chóng bắt tay xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội của huyện, lãnh đạo nhân dân các dân tộc thi đua hoàn thành thắng lợi kế hoạch Nhà nước; đồng thời, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN và cùng cả nước bước vào thực hiện công cuộc đổi mới.

Qua hơn 20 năm thực hiện sự nghiệp đổi mới (1986-2008), Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Mường La đã đoàn kết nhất trí, tự lực, tự cường vươn lên xây dựng cuộc sống mới và đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng - an ninh. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 1986 - 2000 đạt 7,8%/năm, giai đoạn 2001 - 2005 đạt 17,29%, ba năm 2006-2008 duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân trên 21%. Thu nhập bình quân đầu người không ngừng tăng, năm 2000 đạt 1.46 triệu đồng/người/năm, năm 2005 đạt 4,04 triệu đồng/người/năm và đến năm 2008 nâng lên 6,98 triệu đồng/người/năm. Tổng sản lượng lương thực năm 1988 đạt trên 12.300 tấn, năm 1995 đạt 15.880 tấn, năm 2000 đạt trên 19.000 tấn và đến năm 2008 đạt 42.656 tấn. Nền kinh tế của huyện đã có sự chuyển

biên rõ nét, từ sản xuất thuần nông tự cấp, tự túc từng bước chuyển sang sản xuất hàng hoá, cơ cấu sản xuất chuyển đổi đúng hướng.

Trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, năm 2007 - 2008 thực hiện chủ trương của tỉnh, huyện đã triển khai trồng cây cao su trên địa bàn và đã trồng được 334 ha cây cao su, đây là một hướng đi mới trong việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng ở địa bàn huyện. Trong 5 tháng đầu năm 2009, huyện đã giao được trên 800 ha đất cho Công ty cổ phần cao su Sơn La để tiến hành trồng cây cao su.

Công tác giáo dục được quan tâm, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao, quy mô mạng lưới trường, lớp được mở rộng và nâng cấp. Năm 1998 huyện được công nhận đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học - xoá mù chữ. Năm 2000, 100% số xã có trường tiểu học, 12/16 xã có trung học cơ sở, huyện có 1 trường THPT, 1 trường phổ thông dân tộc nội trú, 1 Trung tâm giáo dục thường xuyên. Đến năm 2008, toàn huyện có 55 trường học; các xã đều có hệ thống giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học ổn định, 16/16 xã có bậc trung học cơ sở; thành lập được trường THCS chất lượng cao, 2 trường trung học phổ thông. Năm 2007 huyện được công nhận đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục THCS.

Mạng lưới y tế tiếp tục được củng cố, phát triển rộng khắp, các chương trình y tế quốc gia được triển khai thực hiện tốt. Huyện có 1 Bệnh viện Đa khoa, 1 phòng khám đa khoa khu vực, 1 Trung tâm y tế; 16/16 xã, thị trấn

có trạm y tế, trong đó có 2 trạm y tế đạt chuẩn quốc gia. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm từ 4% năm 1990 xuống còn 1,86% năm 2008. Các hoạt động văn hoá - văn nghệ, thể dục - thể thao, truyền thanh- truyền hình có bước phát triển mạnh mẽ. Năm 2008, toàn huyện có 16/16 xã có nhà văn hoá; 90% số hộ được xem truyền hình. Các chương trình xoá đói giảm nghèo được triển khai một cách tích cực và thu được kết quả nhất định.

Công tác xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị được Đảng bộ đặc biệt quan tâm, trong đó đặc biệt chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác kiểm tra, giám sát. Công tác phát triển Đảng được Đảng bộ coi trọng cả về số lượng và chất lượng. Số tổ chức cơ sở Đảng tăng từ 36 tổ chức đảng năm 1990 lên 42 tổ chức đảng năm 2000 và 53 tổ chức đảng năm 2008. Tổng số đảng viên toàn huyện năm 1990 là 1077 đồng chí, đến năm 2000 tăng lên 2.100 và năm 2008 là 3.719 đảng viên.

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 28-6-2003 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các quyết định của UBND tỉnh về quy trình tiến hành di dân tái định cư xây dựng Thủy điện Sơn La, toàn huyện có 3468 hộ phải di chuyển đến 44 địa điểm thuộc 8 khu tái định cư trong huyện và các điểm tái định cư ngoài huyện, 236 hộ phải di chuyển thuộc Dự án thủy điện Nậm Chiến. Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu phải tập trung sức lãnh đạo, Đảng bộ đã thành lập Ban Chỉ đạo di dân tái định cư dự án Thủy điện Sơn La, tích cực đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân trong diện phải di chuyển sẵn sàng hy sinh

nhà cửa, ruộng vườn... để di chuyển đến nơi ở mới, vì dòng điện của Tổ quốc. Đồng thời, Đảng bộ huyện lãnh đạo làm tốt công tác đền bù và chi trả đúng chế độ, chính sách để nhân dân yên tâm chuyển đến nơi ở mới. Kể từ đợt di chuyển lần đầu ngày 10-3-2003 cho đến nay huyện đã tổ chức di chuyển được 3162 hộ, đạt 91,18% tổng số hộ phải di chuyển đến các địa điểm tái định cư an toàn, góp phần để các công trình thủy điện trên địa bàn khởi công và thi công đúng tiến độ. Trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ di dân tái định cư thủy điện Sơn La, huyện Mường La đã thí điểm thành công mô hình di dân tái định cư Nà Nhung – Mường Chùm theo hướng: dân được xem nơi đến tái định cư, ký cam kết di chuyển. Nhà nước đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu: đường giao thông, nước sinh hoạt, điện, san nền nhà, hỗ trợ di chuyển... các hộ tự tháo dỡ và dựng nhà tại nơi ở mới theo quy hoạch. Mô hình đã được Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương tổng kết, rút kinh nghiệm để nghiên cứu xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách về công tác di dân tái định cư.

Trong 60 năm xây dựng và phát triển, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân các dân tộc Mường La đã vinh dự được Đảng, Nhà nước tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý. Toàn huyện có 3 đơn vị được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp; 2285 cá nhân được tặng Huân chương hạng nhất, nhì, ba; 2391 cá nhân được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, nhì, ba...

Trong năm 2009 và những năm tới huyện sẽ tập trung thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ chủ yếu sau:

Hoàn thành công tác di chuyển tái định cư vào năm 2009, nhanh chóng ổn định sản xuất và đời sống của nhân dân tái định cư. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế sang sản xuất hàng hoá; huy động, sử dụng tốt các nguồn lực, tranh thủ thời cơ xây dựng thủy điện để đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế – xã hội. Quan tâm chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, đẩy mạnh xã hội hoá các lĩnh vực giáo dục, văn hoá, y tế, thể thao. Tập trung giải quyết có hiệu quả những vấn đề xã hội bức xúc, trọng tâm là công tác phòng chống ma tuý; tạo việc làm cho người lao động; tích cực xoá đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; giữ vững ổn định chính trị trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt và năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong tình hình mới.

Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng gắn với thực hiện tốt cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; nâng cao năng lực lãnh đạo sức chiến đấu của tổ chức đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Đổi mới và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

HOÀNG VIỆT MINH